

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 5/2024**

**\*\*\***

# ****I. Theo dòng lịch sử****

|  |  |
| --- | --- |
| **01/5/1886** | **Ngày Quốc tế Lao động** |
| **03/5/1993** | **Ngày Tự do báo chí thế giới** |
| **05/5/1818** | **Ngày sinh Các–Mác** |
| **06/5//1951** | **Ngày Thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam** |
| **07/5/1954** | **Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ** |
| **07/5/1955** | **Ngày Thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam** |
| **08/5/1863** | **Ngày Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế** |
| **09/5/1945** | **Ngày Chiến thắng phát xít Đức** |
| **10/5/1995** | **Ngày Thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam** |
| **15/5/1941** | **Ngày Thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh** |
| **15/5/1993** | **Ngày Quốc tế Gia đình** |
| **18/5/1977** | **Ngày Quốc tế bảo tàng** |
| **18/5/2013** | **Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam** |
| **19/5/1890** | **Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh** |
| **19/5/1941** | **Ngày Thành lập Mặt trận Việt Minh** |
| **19/5/1959** | **Ngày Truyền thống Bộ đội Trường Sơn** |
| **22/5/2000** | **Ngày Đa dạng sinh học thế giới** |
| **31/5/1987** | **Ngày Thế giới không hút thuốc lá** |

# ****II. Một số ngày truyền thống, kỷ niệm trong tháng****

# ****1. Kỷ niệm 138 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 – 01/5/2024)****

# *****1.1. Lịch sử và ý nghĩa*****

# **Hưởng ứng lời kêu gọi của Liên đoàn Lao động Mỹ, hàng chục nghìn công nhân toàn thành phố Chicago đã tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố với khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ”. Đây là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh lâu dài từ nửa cuối thế kỷ XIX của công nhân lao động nhiều nước trên thế giới khi họ bị bóc lột sức lao động nặng nề.**

# **Cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ, vì sự tiến bộ xã hội bị đàn áp đẫm máu, song đã tạo được sự hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của công nhân khắp nơi trên nước Mỹ và nhiều nước trên thế giới lên tiếng ủng hộ công nhân Chicago. Khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ” trở thành tiếng nói chung của công nhân lao động ở nhiều nước. Từ các cuộc đấu tranh của công nhân lao động, chính phủ một số nước buộc phải ban hành đạo luật ngày làm việc 8 giờ. Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, ngày 14/7/1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 01/5 làm Ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó, ngày 01/5 trở thành Ngày Quốc tế Lao động; là ngày lễ tại nhiều quốc gia, là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.**

# **Ngày nay trên thế giới, ngày Quốc tế Lao động thường liên quan đến việc kỷ niệm những thành tựu của phong trào lao động. Ngày lễ này được tổ chức như một kỳ nghỉ chính thức ở hơn 80 quốc gia trên thế giới bằng những bữa tiệc lớn với nhiều chương trình chào mừng. Biểu ngữ, cờ hoa cũng được trang trí khắp nơi để kỷ niệm ngày này. Nhiều chương trình trên truyền hình, đài phát thanh với mục đích nâng cao nhận thức xã hội về ngày Quốc tế Lao động, vai trò, quyền lợi của người lao động cũng được tổ chức.**

# *****1.2. Ngày Quốc tế Lao động 01/5 tại Việt Nam*****

# **Tại Việt Nam, Ngày Quốc tế Lao động đầu tiên được tổ chức vào năm 1930. Đâylà lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân ở Đông Dương, giai cấp công nhân nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã biểu tình ngoài đường phố để biểu dương tình đoàn kết cách mạng với công nhân quốc tế, đồng thời đấu tranh trực diện với bọn đế quốc thực dân Pháp, đòi Pháp phải cải thiện điều kiện làm việc, phải tăng lương và thực hiện luật lao động ngày làm việc 8 giờ. Đó là điểm bắt đầu cho cả cao trào 1930 - 1931 với đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh.**

# **Ngày 01/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Ngày Quốc tế Lao động được tổ chức kỷ niệm mít tinh trọng thể tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 20 vạn người lao động. Trước đó, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 22c NV/CC ngày 18/02/1946 về những ngày nghỉ Tết, lễ kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo, trong đó công bố: Ngày 01/5 là một trong những ngày lễ chính thức và công nhân lao động cả nước sẽ được nghỉ một ngày hưởng nguyên lương. Từ đó, ngày Quốc tếLao động (01/5) hằng năm là một trong những ngày lễ lớn của đất nước, ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.**

# **Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay phát triển mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu, trình độ, tay nghề, bản lĩnh chính trị,… Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân thể hiện và khẳng định vị thế của người chủ đất nước, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của đất nước.**

# **Nhân kỷ niệm 138 năm ngày Quốc tế Lao động, giai cấp công nhân và Nhân dân lao động nước ta tiếp tục phát huy truyền thống quý báu của dân tộc và giai cấp công nhân Việt Nam, nguyện đoàn kết, sát cánh cùng công nhân và Nhân dân lao động trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.**

# **Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam**

# ****2.**** Kỷ niệm 206 năm ngày sinh Các–Mác (05/5/1818 – 05/5/2024)

# Các Mác là một trong những nhà tư tưởng vĩ đại trên thế giới. Cuộc đời và sự nghiệp của ông có nhiều thăng trầm và cũng đầy gian khổ. Những tư tưởng của ông góp phần làm thay đổi tư duy của một bộ phận những dân tộc chịu áp bức, từ đó giúp họ đứng lên giành lại độc lập và thoát ra cảnh lầm than.

# Các Mác sinh ngày 05/5/1818, trong một gia đình trung lưu ở thành phố Rhineland, Trier – Đức. Ở tuổi 17, Mác tiếp thu nền giáo dục cổ điển và ông học tập một năm tại khoa luật thuộc Đại học Bonn. Năm 18 tuổi ông và bà Jenny von Westphalen (1814 - 1881) đính hôn. Ông bắt đầu chịu ảnh hưởng bởi triết lý của G.W.F Hegel mà sau đó chi phối phong trào Chủ nghĩa duy tâm Đức.

# Sau khi hoàn thành luận án tiến sỹ, ông chuyển sang báo chí và bắt đầu cộng tác với tờ Rheinische Zeitung. Ông nhanh chóng trở thành chủ bút, nhưng sau đó bị các nhà chức trách cho đóng cửa tờ báo vào tháng 5/1843 và Các Mác chuyển về lại Paris.

# Khi ở Paris ông đã phát triển hiệp hội lâu dài với Ph. Ăngghen, và đặt ra những suy luận về chủ nghĩa cộng sản mà ngày nay được biết đến cái được gọi là Các bản thảo ở Paris. Sau khi bị trục xuất khỏi Pháp, ông chuyển đến Brussels và ghi chép lại những tư tưởng triết học phát triển trong Luận cương về Feuerbach.

# Vào năm 1846, Các Mác đã cùng Ăngghen viết Hệ tư tưởng Đức, đây là văn bản đặt nền móng cho Tuyên ngôn Đảng Cộng sản. Quay lại Pháp, ông bắt đầu làm việc cho một loạt các tờ rơi về Đấu tranh giai cấp ở Pháp và trong thời điểm này, năm 1848, ông cùng Ăngghen xuất bản Tuyên ngôn Đảng Cộng sản.

# Sau khi chuyển đến London năm 1849, Các Mác đã cống hiến nhiều năm nỗ lực cho tác phẩm chính là Tư bản - một tác phẩm về kinh tế chính trị quan trọng của Các Mác được viết bằng tiếng Đức. Cuốn sách là sự phân tích về chủ nghĩa tư bản, về phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

# Với khẩu hiệu là “Công nhân của thế giới đoàn kết” là lời kêu gọi tập hợp cho phong trào cách mạng Bolshevik của Nga và cuộc cách mạng năm 1949 của Trung Quốc; và vận động của Các Mác “Mỗi người làm theo năng lực và hưởng theo nhu cầu” đã trở thành nguồn cổ vũ cho các Đảng cộng sản trên khắp thế giới.

# Trước Chiến tranh thế giới thứ I, các tác phẩm của Các Mác làm nổi lên một số phản hồi tích cực từ bên ngoài Đông Âu. Sự hỗ trợ nhiệt tình từ Lênin là nhân tố chủ chốt ảnh hưởng đến những cuộc cách mạng ở Nga, và một phần hệ tư tưởng chính thống của Liên Xô được hướng theo bởi ảnh hưởng thời kỳ hậu chiến. Năm 1920, Tổ chức Frankfurt, một tổ chức của các trí thức đã họp lại nhằm thảo luận và phổ biến chủ nghĩa Mác, sau đó họ được sự tham gia của nhà triết học Mỹ Herbert Marcuse.

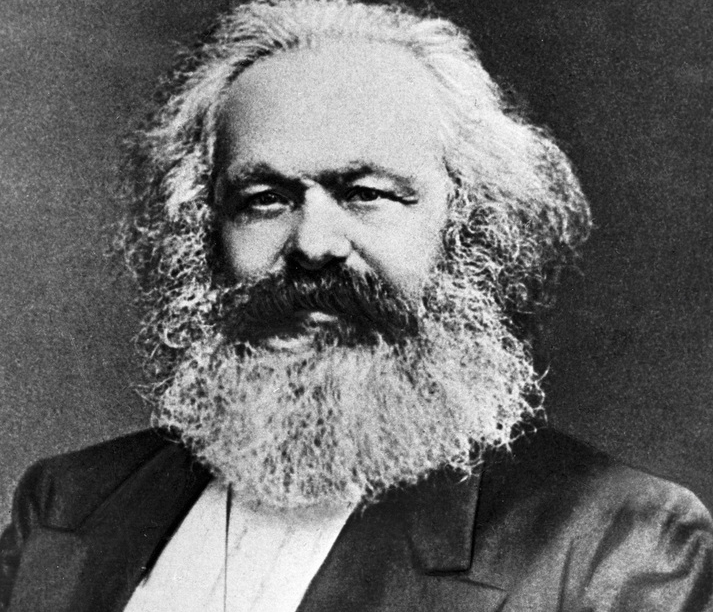
# Chủ nghĩa Mác đã trở thành một lực lượng chủ chốt trong giới tri thức Tây Âu và những nước nói tiếng Anh trong những năm 1930, ảnh hưởng trí tuệ của chủ nghĩa Mác đạt đỉnh điểm vào những năm 1970, nhưng sau đó bị từ chối. Những di sản trí tuệ còn sót lại của Mác bị giới hạn trong các nguyên lý của triết học.

# Di sản Các Mác để lại cho đời rất nhiều. Chủ nghĩa Mác đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của các quốc gia, khi đó, là đỉnh điểm của họ, cái được xem như cuộc đua sinh tồn thứ 3. Những lý luận của ông cũng đã ảnh hưởng đến sự xuất hiện của các phong trào dân chủ xã hội chủ nghĩa mà trước đây đã từng không chấp nhận, hoặc cấm đoán không xem chủ nghĩa Mác như là một hệ tư tưởng của họ.

# Một số tác phẩm của ông đặc biệt là Tuyên ngôn Cộng sản quen thuộc với hàng triệu nhà hoạt động chính trị trên toàn thế giới, đây cũng chính là nhân tố chính trong việc áp dụng các hình thức của Chủ nghĩa Cộng sản bởi Liên Xô, và tiếp theo là các chính phủ Cuba, Venezuela, Bolivia, Nicaragua, và các quốc gia khác.

# Trong suốt những năm sau của cuộc đời cho đến khi ông qua đời vào năm 1883, Các Mác là một người ủng hộ tích cực của Liên đoàn Cộng sản, mà sau này trở thành Quốc tế Cộng sản.

# Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam



Các-Mác

# ****3. Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 – 07/5/2024)****

# *****3.1. Bối cảnh lịch sử, âm mưu của thực dân Pháp và sự chỉ đạo chiến lược của ta*****

# *****\* Bối cảnh lịch sử*****

# **Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp dã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, chúng nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược lần thứ hai đối với Việt Nam; sau đó từng bước mở rộng chiến tranh, chối bỏ mọi cố gắng cao nhất về ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với ý chí “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, dù chính quyền cách mạng còn non trẻ, đời sống Nhân dân còn muôn vàn khó khăn, toàn thể nhân dân Việt Nam vẫn một lòng, một dạ đoàn kết xung quanh Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhất tề đứng lên hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm bảo vệ đất nước với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng.**

# **Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp, làm nên các chiến thắng vang dội: Việt Bắc thu đông 1947, Biên Giới 1950, tạo bước chuyển cơ bản cho cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới - giai đoạn ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở các cuộc tấn công và phản công địch. Qua thắng lợi của các chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952), Tây Bắc 1952, Thượng Lào 1953, vùng giải phóng của ta được mở rộng, chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, lực lượng vũ trang cách mạng trưởng thành nhanh chóng; cục diện chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương chuyển biến mạnh theo chiều hướng có lợi cho quân và dân ta.**

# *****\* Âm mưu và kế hoạch của thực dân Pháp*****

# **Bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường khiến cho thực dân Pháp dấn sâu vào thế bị động, nguy khốn. Phong trào nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh ngày càng lên mạnh. Để cứu vãn tình hình, Chính phủ Pháp một mặt xin thêm viện trợ Mỹ, mặt khác thay đổi chỉ huy và kế hoạch tác chiến hòng tìm lối thoát danh dự bằng một thắng lợi quân sự.**

# **Tháng 5/1953, được sự ủng hộ của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng Hăngri Nava, Tham mưu trưởng lục quân Pháp thuộc khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) đóng ở Trung Âu làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Sau khi khảo sát, tìm hiểu thực tế chiến trường, Nava đề ra một kế hoạch quân sự toàn diện (sau này được gọi là kế hoạch Nava), được Chính phủ và Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua ngày 24/7/1953.**

# **Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch Nava là tới năm 1954, tổ chức khối chủ lực tác chiến gấp 3 lần số binh đoàn hiện có, chia thành hai bước: (1) Trong Thu - Đông 1953 và Xuân 1954, giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở phía bắc vĩ tuyến 18, phòng ngự thượng Lào; tiến công bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương; xóa bỏ vùng tự do Liên khu V; (2) Nếu đạt được bước một sẽ chuyển sang tiến công chiến lược miền Bắc, giành thắng lợi quân sự to lớn, buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho chúng. Kế hoạch quân sự Nava là cố gắng cao nhất của Pháp và Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ chuyển bại thành thắng. Thực hiện kế hoạch này, Pháp tăng viện quân viễn chinh, mở rộng khối quân cơ động, ráo riết bắt thanh niên vào lính ngụy, phát triển phỉ vùng rừng núi. Mùa hè và mùa thu năm 1953, địch mở hàng chục trận càn quét lớn nhỏ ở Bắc Bộ, Bình Trị Thiên, Nam Bộ, đánh phá ác liệt các căn cứ của ta; tháng 7/1953, chúng cho quân nhảy dù tập kích Lạng Sơn; tháng 8/1953, chúng rút lực lượng ở Nà Sản về tăng cường ở đồng bằng Bắc Bộ.**

# **Giữa tháng 11/1953, bộ đội chủ lực của ta thực hiện kế hoạch tiến lên Tây Bắc, một bộ phận tiến sang Trung Lào phối hợp chiến đấu với Quân đội Pathet Lào. Trước tình hình đó, Nava buộc phải cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ nhằm chặn bước tiến của quân ta. Kế hoạch Nava bị đảo lộn, chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta. Chấp nhận cuộc chiến đấu tại Điện Biên Phủ, Nava tập trung mọi cố gắng, với sự giúp đỡ rất lớn của Mỹ, xây dựng Điện Biên Phủ - vị trí có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với Tây Bắc Việt Nam mà cả vùng Thượng Lào và Bắc Đông Dương thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương,“một pháo đài bất khả xâm phạm”, gồm 49 cứ điểm, chia thành ba phân khu yểm hộ lẫn nhau, có cơ cấu phòng ngự vững chắc. Địch đã cho tập trung ở đây hơn 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới, với ý đồ thách thức quân và dân ta, nghiền nát quân chủ lực của ta.**

# *****\* Sự chỉ đạo chiến lược và chuẩn bị của ta*****

# **Nhận rõ thủ đoạn của thực dân Pháp trong kế hoạch Nava, cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp bàn về nhiệm vụ quân sự, phân tích sâu sắc thế chiến lược giữa ta và địch, ra nghị quyết thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 – 1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương, nhấn mạnh phương châm chiến đấu: “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Nghị quyết của Bộ Chính trị được quán triệt tới các cấp, các ngành; Bộ Tổng tham mưu đặt kế hoạch tác chiến cụ thể cho các chiến trường; các kế hoạch phối hợp tác chiến giữa ta với Lào, Campuchia cũng đã được hoàn toàn nhất trí; mọi việc chuẩn bị và công tác tổ chức lực lượng được triển khai mạnh mẽ.**

# **Để phối hợp với cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, Đảng và Chính phủ ta đã chủ trương mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao. Ngày 26/11/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm của Nhân dân ta: “...Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam” đã tạo tiếng vang lớn, thu hút sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam.**

# **Trên cơ sở nắm chắc mọi âm mưu, hành động của địch, phân tích, đánh giá tình hình một cách khoa học, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy và giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”; dặn dò Đại tướng Võ Nguyên Giáp: phải đánh thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh.**

# **Cùng với đó, Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ gồm 04 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 cán bộ, chiến sĩ. Chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện Biên Phủ với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Cả một hậu phương rộng lớn của đất nước, từ vùng tự do Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV, vùng mới giải phóng Tây Bắc đến vùng du kích và căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ, vùng mới giải phóng ở Thượng Lào, đều dồn sức người, sức của với hơn 260.000 dân công, thanh niên xung phong bất chấp bom đạn, hướng về Điện Biên bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch.**

# **Để tạo thuận lợi cho trận quyết chiến ở Điện Biên Phủ, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị chủ lực phối hợp mở đợt tiến công mạnh mẽ trên các chiến trường: (1) Tiến công Lai Châu, uy hiếp Điện Biên Phủ từ phía bắc; (2) Phối hợp với quân giải phóng Lào mở chiến dịch tiến công vào Trung Lào; (3) Tiến sâu xuống Hạ Lào và Đông Campuchia; (4) Tiến công trên mặt trận Bắc Tây Nguyên; (5) Phối hợp tiến công phòng tuyến địch tại Thượng Lào. Với 5 đòn chiến lược trên, chẳng những ta đã tiêu diệt nhiều địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn mà còn làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng cơ động của Nava ở đồng bằng Bắc Bộ, buộc chúng phải phân tán các nơi để đối phó với ta. Đồng thời, ở chiến trường trung du và đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân ta cũng đánh mạnh ở tuyến ngoài và sau lưng địch; các địa phương ở Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ, Nam Bộ đã đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, kết hợp với “ngụy vận” để phối hợp với chiến trường chính.**

# *****3.2. Diễn biến, kết quả của chiến dịch*****

# **Sau khi công tác chuẩn bị hoàn thành, ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra thành ba đợt trong gần hai tháng. Với địa hình hiểm trở, việc kéo pháo vào tập trung tại trận địa đã vô cùng khó khăn.Tuy nhiên, với tinh thần quả cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã tìm mọi cách vượt qua thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.**

# **Ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội ta ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng theo phương châm tác chiến “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Nhận thấy địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc ở Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy chiến dịch đã thay đổi phương châm tác chiến sang “đánh chắc, tiến chắc”. Đây là quyết định đúng đắn nhưng ta cũng gặp không ít khó khăn: thời gian tác chiến dài hơn, thay đổi về cách đánh nên có những việc ta phải chuẩn bị lại từ đầu, nhất là việc tổ chức, bố trí hệ thống hoả lực của chiến dịch. Với địa hình hiểm trở, việc kéo pháo vào tập trung tại trận địa đã vô cùng khó khăn, nay lại phải kéo pháo phân tán ra các trận địa mới trên các điểm cao để tạo thành vòng cung bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, bắn trực tiếp vào các mục tiêu dưới lòng chảo càng khó khăn hơn. Tuy nhiên, với tinh thần quả cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã tìm mọi cách vượt qua thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.**

# **Sau khi công tác chuẩn bị hoàn thành, ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra thành ba đợt trong gần hai tháng:**

# **Đợt 1: Từ ngày 13/3 đến ngày 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ hệ thống phòng ngự trên hướng Bắc và Đông Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; mở toang cánh cửa cho quân ta tiến xuống vùng lòng chảo và khu trung tâm. Hai tiểu đoàn tinh nhuệ nhất của địch bị tiêu diệt gọn, một tiểu đoàn khác và 3 đại đội ngụy Thái tan rã. Một số lượng lớn pháo 105 ly và pháo cối 120 ly của địch bị ta phá hủy hoàn toàn, hầu hết các máy bay chiến đấu trong vùng lòng chảo đều bị ta tiêu diệt.**

# **Đợt 2: Từ ngày 30/3 - 26/4/l954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm. Ta đã tiêu diệt khoảng 5.000 tên địch, trong số đó gồm 4 tiểu đoàn và 9 đại đội (chiếm khoảng 1/2 tổng số quân địch ở phân khu Bắc và phân khu trung tâm); khống chế được phần lớn điểm cao phía đông, phát triển trận địa tới sát sân bay, thắt chặt vòng vây, chia cắt, khống chế các khu vực còn lại trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm.**

# **Đợt 3: Từ ngày 01/5 - 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phía Đông, diệt một số cứ điểm phía Tây và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17h00 ngày 06/5/1954, pháo binh và hỏa tiễn của ta bắn dữ dội vào các cứ điểm địch, mở đường cho bộ binh tiến công. Tại khu đồi A1, sau khi cho nổ 1 tấn bộc phá tiêu diệt hầm ngầm địch, bộ đội ta chia làm nhiều mũi, theo các đường hào đánh lên đỉnh đồi. 17h30 ngày 07/5/1954, Tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 22h00 toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.**

# **Sau 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, bắn rơi 62 máy bay, thu 64 xe và toàn bộ vũ khí, kho tàng, quân trang, quân dụng của địch. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, đây là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”.**

# *****3.3.******Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của chiến dịch Điện Biên Phủ*****

# *****\* Nguyên nhân thắng lợi*****

# **Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ - chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử; là chiến thắng của đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

# **Ngay từ ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao.**

# **Nhân dân ta từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già theo lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của, bảo đảm cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng ngoài mặt trận.**

# **Quân đội ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần tiếp ứng cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có; cán bộ, chiến sĩ mưu trí, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu đã xuất hiện nhiều tấm gương kiên cường, anh dũng, mưu trí và sáng tạo tiêu biểu như: Tô Vĩnh Diện và Nguyễn Văn Chức đã hy sinh thân mình để bảo vệ pháo, Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai và còn biết bao tấm gương chiến đấu, anh dũng hy sinh khác đã làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam anh hùng.**

# **Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, nhân dân Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhận được sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc bị áp bức ở Châu Á, Châu Phi, Mỹ La tinh, đặc biệt là liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương và phong trào đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Pháp.**

# ***\** ***Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ*****

# **Thứ nhất, là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tạo cơ sở căn bản và quyết định cho việc đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam.**

# **Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đánh dấu chấm hết cho sự ngoan cố, hiếu chiến của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên bàn Hội nghị, buộc Chính phủ Pháp cùng các bên tham dự phải ngồi vào bàn nghị sự, ký Hiệp định Giơnevơ (trừ Mỹ) đình chỉ chiến sự ở Việt Nam ngày 21/7/1954. Đây cũng là chiến thắng quyết định thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam.**

# **Thứ hai, mở ra giai đoạn cách mạng mới, đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước**

# **Chiến thắng Điện Biên Phủ đưa đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã tạo ra những thay đổi căn bản trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, ngoại giao… cho cách mạng Việt Nam và mở đầu một giai đoạn mới: miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như những đóng góp của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam đã củng cố niềm tin của Nhân dân hai miền vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.**

# **Phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ - “độc lập, tự chủ, quyết chiến, quyết thắng”, vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và đội quân chư hầu, giải phóng và thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.**

# **Thứ ba, khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sự lớn mạnh, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.**

# **Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh chân lý: Trong thời đại ngày nay, một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển nếu có một đảng mác xít chân chính lãnh đạo với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, được nhân dân thế giới đồng tình, ủng hộ thì nhất định đánh thắng mọi kẻ thù, dù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn gấp nhiều lần.**

# **Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cũng cho thấy sự trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ 34 chiến sỹ với vũ khí thô sơ năm 1944, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân đội ta đã không ngừng lớn mạnh, càng đánh càng trưởng thành. Đây là cơ sở để sau này toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vững tin, dám đánh, biết đánh, quyết đánh và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.**

# **Thứ tư, chấm dứt sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.**

# **Chiến thắng Điện Biên Phủ thức tỉnh và cổ vũ các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do; buộc chính quyền Pháp phải chấm dứt chính sách cai trị thực dân, tiến hành trao trả độc lập cho nhiều nước ở châu Á và châu Phi, đồng thời xem xét lại vị thế và các chính sách của mình đối với các nước vốn là thuộc địa cũ. Việt Nam là nước tiên phong, là biểu tượng sáng ngời trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ, mở ra trang sử mới cho nhân loại, góp phần làm thay đổi cục diện thế giới. Giuyn Roa, ký giả kiêm sử gia, nguyên Đại tá quân đội viễn chinh Pháp khẳng định: “Trên toàn thế giới, Oatéclô trước đây không gây tiếng vang bằng, Điện Biên Phủ thất thủ gây nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong những thảm bại lớn nhất của phương Tây, báo trước sự sụp đổ của các đế quốc thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa”.**

# *****\* Bài học kinh nghiệm*****

# **“Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, anh dũng của quân và dân cả nước ta chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp Mỹ. Đây là chiến thắng vĩ đại của Nhân dân ta và cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay; chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng dân tộc nhất định thành công”. Từ thắng lợi vĩ đại này, chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:**

# **Một là, xác định đường lối kháng chiến đúng đắn, tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến vừa kiến quốc vừa chống giặc đói, giặc dốt, vừa chống giặc ngoại xâm, tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.**

# **Hai là, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.**

# **Ba là, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, sáng tạo, tìm tòi, xác định đúng đường lối cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam.**

# **Bốn là, xây dựng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

# **Năm là, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế.**

# *****\* Những bộ phim đặc sắc về chiến thắng Điện Biên Phủ*****

# **Ký ức Điện Biên” (đạo diễn Đỗ Minh Tuấn) do Hãng phim truyện Việt Nam sản xuất vào năm 2004. Ký ức Điện Biên được đánh giá là bộ phim hay về chiến dịch Điện Biên Phủ, Ký ức Điện Biên hấp dẫn khán giả ở sự đan xen giữa ký ức và hiện tại, sự kết hợp khéo léo giữa hồi tưởng quá và mong ước tương lai. Những cảnh chiến đấu được đặc tả một cách chân thực, sống động. Khán giả có thể cảm nhận rõ ràng sự nguy hiểm, hy sinh của bộ đội trong những trận đánh giáp lá cà khi giữa quân ta và quân Pháp chỉ cách nhau cái hào vài mét hay trực tiếp đối mặt. Khán giả cũng có thể cảm nhận vẻ đẹp đặc trưng của vùng đất Điện Biên với màu trắng tinh khiết của hoa ban hay vị ngọt thanh của hoa dong riềng.**

# **Đường lên Điện Biên (đạo diễn Bùi Tuấn Dũng) là câu chuyện từ năm 1954 với những chàng vệ quốc quân hào hoa rời thủ đô đi kháng chiến và những cô dân công hỏa tuyến xinh đẹp, nết na. Đạo diễn Bùi Tuấn Dũng đã khéo léo lồng ghép những cảnh chiến tranh khốc liệt với những khoảnh khắc đời thường nhẹ nhàng, mang đến cho người xem cái nhìn đa chiều về cuộc sống thời chiến. Chuyện tình của Hào và Diên là chuyện tình giữa anh bộ đội liên lạc đẹp trai, đa tài và cô gái bản Pía xinh đẹp, dịu dàng, cũng là một biểu trưng cho tình cảm quân dân. Chuyện tình của Hùng và Hà là chuyện tình giữa người chiến sĩ kiên trung và cô thanh niên xung phong can đảm, cũng là biểu trưng cho sự gắn bó giữa bộ đội và dân công hỏa tuyến.**

# **Hoa ban đỏ là một loạt phim truyền hình chiến tranh dạng bán tài liệu của đạo diễn Bạch Diệp, ra mắt lần đầu năm 1994. Hai nhân vật chính trong phim là Phương – một tiểu đoàn trưởng bộ đội chủ lực và Tấm – cô nữ dân quân kiêm y tá xinh đẹp luôn hết lòng vì bộ đội. Trong những ngày cuối của chiến dịch, Phương bị trọng thương và được Tấm chăm sóc. Sau khi hồi phục, Phương trở lại đơn vị, hai người chia tay ở một cánh rừng nở đầy hoa ban đỏ. “Hoa ban đỏ” khai thác những khoảng lặng thời chiến như những lần mọi người cùng hát với nhau trong giờ giải lao, cảnh văn công lên tận chiến trường biểu diễn động viên tinh thần bộ đội, cảnh đào hầm thầm lặng và ngột ngạt trong đêm, những câu chuyện tình yêu nhẹ nhàng.**

# **Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh Đoàn tổng hợp**

# ****4. Kỷ niệm 83 Ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941 – 15/5/2024)****

# *****4.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội nước ta trước ngày thành lập Hội Nhi đồng Cứu quốc*****

# **Năm 1858, thực dân Pháp đặt chân tại bến cảng Đà Nẵng mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài hơn 80 năm tại Việt Nam. Dưới chế độ thực dân Pháp, Phát xít Nhật và bọn vua quan phong kiến, cuộc sống của nhân dân ta rất khổ cực. Cha mẹ bị nô lệ, bị áp bức, mất tự do, sống trong cảnh nghèo khổ, con cái ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, không được cắp sách đến trường. Nhiều gia đình phải bán vợ đợ con đi làm tôi tớ cho địa chủ, tư bản.**

# **Trước tình hình đó, Bác Hồ (lúc đó với tên là Nguyễn Tất Thành) đã sớm có chí quyết tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Ngày 05/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã đổi tên là anh Ba, rời bến cảng Nhà Rồng với công việc phụ bếp trên tàu Đô đốc La- tút- sơ Tơ- rê- vin- lơ ra nước ngoài hoạt động cách mạng. Ngày 03/02/1930, tại bán đảo Cửu Long (Trung Quốc) Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và nhất trí thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Bác Hồ khởi thảo. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta.**

# *****\* Một số hoạt động của thiếu nhi Việt Nam và các tổ chức tiền thân của Đội ta trước ngày thành lập*****

# **Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng nước ta phát triển mạnh mẽ. Nơi nào có chi bộ Đảng và tổ chức Đoàn thì nơi đó có tổ chức Đội Thiếu nhi hoạt động giúp cách mạng. Trong phong trào công nông (1930-1931), tại các chi bộ ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình đã tập hợp được nhiều đội viên thiếu niên cách mạng sinh hoạt trong các đội Đồng Tử quân. Trong các đội Đồng Tử quân có những đội viên gan dạ nhạnh nhẹn được giao nhiệm vụ liên lạc, đưa thư từ, rải truyền đơn. Hai đội viên Trần Quốc Việt và Nguyễn Tư Năm đã có sáng kiến kẹp tờ truyền đơn vào tên tre, dùng cung bắn vào đồn lính ở Dương Liễu. Lợi dụng đêm tối, hai bạn nhỏ bò tới gần đồn rồi bắn truyền đơn vào, khiến cho tinh thần quân lính xôn xao, có tên đã bỏ về. Tại Thái Bình, có một đội viên tên là Ba, con nhà nghèo, đã theo người lớn đi đấu tranh chống thuế vào cuối năm 1930. Ba bị địch bắt, bị đánh đập dã man vẫn nhất quyết không khai. Lúc ở tù không sợ hãi, còn dùng que, dùng mảng gạch non thay phấn để học chữ. Về sau, bọn giặc phải thả Ba về.**

# **Trong phong trào Dân chủ (1936-1939), dưới sự lãnh đạo của Đoàn Thanh niên Dân chủ, nhiều tổ chức Hồng Nhi đoàn được thành lập ở một số tỉnh như Hà Đông, Nam Định, Hải Phòng....Nhiều đội viên hoạt động rất hăng hái trong các đội kịch, đội múa, đội ca nhạc, đội bóng... Tổ chức Đội Thiếu niên đã từng bước được hình thành.**

# *****\* Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh*****

# **Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập theo nhu cầu tất yếu của lịch sử đất nước, bởi lẽ lịch sử Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam là bộ phận hữu cơ trong lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, và lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.**

# **Trước ngày thành lập Đội, thiếu nhi cũng đã tập hợp hoạt động theo nhóm nhưng không có sự thống nhất chỉ mang tính chất theo từng địa phương vì một mục đích chung là cùng cha anh tham gia cách mạng. Ngày 15/5/1941, Hội Nhi đồng cứu quốc ra đời nhằm tập hợp thiếu nhi vào một tổ chức thống nhất từ Trung ương đến từng địa phương dưới sự hướng dẫn, phụ trách của Đoàn Thanh niên, giáo dục các em theo tinh thần cách mạng và coi các em là một lực lượng cách mạng.**

# **Đội TNTP Hồ Chí Minh thành lập cho thấy thiếu niên, nhi đồng đã có tổ chức của mình, có Điều lệ và nguyên tắc hoạt động riêng của tổ chức mình. Tổ chức Đội được thành lập có vai trò to lớn trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của thiếu niên nhi đồng.**

# **Việc thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh còn có tầm quan trọng vì tập hợp các em trong cùng độ tuổi thiếu niên nhi đồng, như vậy các em có cùng chung về mặt tâm lí, yêu thích hoạt động cùng nhau học hỏi, được rèn luyện và trưởng thành.**

# *****4.2. Ngày thành lập Đội 15/5/1941*****

# **Tháng 2/1941, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh bí mật về nước ở vùng Pác Pó (Cao Bằng) để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5/1941, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Từ sự phân tích diễn biến của tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng Minh Hội, gọi tắt là Việt Minh và tổ chức ra các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh. Hội nghị đã quyết định thành lập Hội Nhi đồng cứu vong là đoàn thể cứu quốc của trẻ em từ 10 - 11 tuổi trở lên đến 15 - 16 tuổi và giao cho Đoàn phụ trách công tác thiếu nhi.Trên tinh thần “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” và cũng là phù hợp với lứa tuổi, Hội Nhi đồng Cứu quốc có nhiệm vụ: Làm giao thông liên lạc, canh gác bảo vệ các cuộc họp của Đảng, là lực lượng dự bị đánh Tây đuổi Nhật.**

# *****\* Lễ thành lập Hội Nhi đồng Cứu quốc (15/5/1941)*****

# **Ngày 15/5/1941 trở thành mốc son sáng chói trong lịch sử vẻ vang của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Ngày ấy, ở gần hang Pác Bó, xuôi dòng suối Lê Nin, dưới chân núi Thoong Mạ, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng có 5 thiếu niên là Nông Văn Dền, Nông Văn Thàn, Lý Văn Tịnh, Lý Thị Nì, Lý Thị Xậu, được các anh Đức Thanh và các anh cán bộ cách mạng giác ngộ, thử thách, tập hợp để thành lập Đội Nhi đồng Cứu quốc theo quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đội có mục đích là tham gia đánh Tây, đuổi Nhật, giành độc lập cho nước nhà” với nhiệm vụ làm giao thông thông liên lạc, đưa đón, bảo vệ cán bộ, canh gác cho các cuộc họp của Đảng... Để đảm bảo bí mật, tổ chức Đội đã đặt bí danh cho các đội viên: Dền mang bí danh Kim Đồng, Thàn là Cao Sơn, Tịnh là Thanh Minh, Xậu là Thanh Thuỷ, Ni là Thuỷ Tiên. Cuộc họp đã bầu Kim Đồng làm đội trưởng. Cuối buổi lễ cả 5 bạn được kết nạp Đội đã tuyên thệ “Trung thành với Đảng, tuyệt đối giữ bí mật, dù có phải hi sinh cả tính mạng cũng không phản bội lại nhân dân và cách mạng”. Hội Nhi đồng cứu quốc chính thức thành lập (về sau gọi là Đội thiếu nhi cứu quốc).**

# *****\* Những hoạt động chính và một số mốc son tiêu biểu của tổ chức Đội*****

# **Lớn mạnh cùng lịch sử dân tộc, tổ chức Đội đã từng bước được xây dựng và phát triển ở một số tỉnh thành như: Cao Bằng, Hà Nội, Hà Nam... Hình thức tổ chức rất phong phú , bên ngoài là các đội bóng, đá cầu, đội ca hát nhưng bên trong là các hoạt động cách mạng, tuyên truyền cổ động cho Việt Minh.**

# **Càng gần đến năm 1945, phong trào cách mạng ở nước ta càng mạnh mẽ, Pháp- Nhật càng tàn ác, nhân dân ta càng kiên cường đấu tranh. Nhiều thiếu nhi đã cùng người lớn tham gia chống thuế, phá kho thóc hoặc theo du kích lên chiến khu. Trong chiến công tiêu diệt hai đồn địch Phai Khắt và Nà Ngần của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (tháng 12/1944), có sự góp phần tích cực của em Hồng, một đội viên thiếu niên, làm nhiệm vụ trinh sát đã dũng cảm lọt hẳn vào đồn địch do thám tình hình.**

# **Ngày 19/8/1945, thiếu nhi Hà Nội đã cùng cha anh tham gia chiếm công sở, trong đó có trại Bảo an binh, góp phần làm nên chiến thắng của cách mạng tháng Tám vĩ đại.**

# **Mặc dù rất bận với các công việc của đất nước, nhưng Đảng, Bác Hồ luôn dành cho các em thiếu nhi sự quan tâm đặc biệt. Nhân ngày khai trường năm học đầu tiên và tết trung thu đầu tiên dưới chế độ mới, Bác Hồ đã viết thư cho học sinh và thiếu nhi cả nước nhắc nhở các em ra sức học tập, siêng tập thể thao và ra sức giúp cho Nhi đồng cứu vong Hội, để mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với một nước độc lập, tự do.**

# ***\** ***Câu chuyện về anh Kim Đồng, người đội trưởng đầu tiên của Đội*****

# **Kim Đồng tên thật là Nông Văn Dền, người đội trưởng đầu tiên của Đội, sinh năm 1928, người dân tộc Nùng, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Nhà Kim Đồng rất nghèo. Cha bị chết vì nạn phu phen lao dịch của thực dân Pháp. Anh trai đi công tác luôn. ở nhà chỉ có mẹ tàn tật và người em họ mồ côi là Cao Sơn.**

# **Từ bé, Kim Đồng đã có tinh thần yêu nước, căm ghét giặc Pháp. Vùng quê hương Kim Đồng là nơi có phong trào cách mạng rất sớm. Ngày 15/5/1941, Hội Nhi đồng cứu quốc được thành lập có 5 đội viên và Kim Đồng được bầu là đội trưởng đầu tiên của Đội. Trong công tác, Kim Đồng luôn tỏ ra dũng cảm và có nhiều mưu trí.**

# **Một lần, sau khi làm nhiệm vụ dẫn cán bộ vào căn cứ, Kim Đồng đang trên đường trở về nhà thì nghe có tiếng động lạ ở trong rừng. Kim Đồng liền rủ Cao Sơn tìm cách báo động cho các anh cán bộ đang ở trong xóm biết. Sau khi quan sát, Kim Đồng đã nhìn thấy bọn lính đang lợi dụng sương mù phục kích trên đường vào xóm và im lặng đợi bắt người. Kim Đồng bảo Cao Sơn lùi về phía sau, chạy về báo cáo. Đợi cho bạn đi rồi, Kim Đồng ngắm kĩ địa hình, để chạy vọt qua suối, lên phía rừng. Như vậy, bọn lính sẽ phải nổ súng hoặc kêu lên. Chúng nó sẽ bị lộ. Quả nhiên, thấy có bóng người chạy, bọn giặc lên đạn và hô: “Đứng lại!”.**

# **Kim Đồng không dừng chân. Giặc bắn theo. Anh Kim Đồng đã anh dũng hi sinh. Hôm ấy là sáng sớm ngày 15/02/1943**.****

# *****4.3. Các hoạt động, mốc son tiêu biểu của Đội qua các giai đoạn*****

# *****\* Giai đoạn 1945- 1954*****

# **Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ, quyết xâm lược nước ta một lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ và sự phụ trách của Đoàn, tổ chức Đội đã tập hợp các em thiếu nhi tham gia tích cực vào các phong trào chống giặc đói, giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Tiếng vang của Đội Nhi đồng cứu quốc Mai Hắc Đế (Hà Nội) lan nhanh sang các tỉnh khác, thiếu nhi đã tích cực tham gia kháng chiến như làm liên lạc, vào du kích, trinh sát, tình báo. Gương chiến đấu dũng cảm của Kim Đồng từ chiến khu lan về cùng ánh đuốc sống Lê Văn Tám; hoạt động của các Đội Thiếu niên Bát Sắt, Đội Thiếu niên Phan Rí, Đội Thiếu niên Phan Đình Phùng,... đã thôi thúc, cổ vũ những người bạn cùng lứa tuổi viết thêm trang mới trong cuốn lịch sử Đội của chúng ta.**

# **Giữa năm 1946, hai tổ chức Đội TNTP và Hội Nhi đồng cứu vong sát nhập lại làm một và lấy tên chung là Đội Thiếu nhi cứu quốc.**

# **Mùa xuân năm 1947, có một đội viên dũng cảm của Đội ta đã anh dũng hi sinh trong khi làm nhiệm vụ liên lạc ở trận đánh bên làng Giá ngoại thành Hà Nội, đó là Dương Văn Nội - người đội viên là liệt sĩ thiếu niên đầu tiên được Chính phủ truy tặng Huân chương Quân công hạng Ba. Ngoài ra còn nhiều gương chiến đấu hi sinh dũng cảm của thiếu nhi mãi mãi làm đẹp trang sử Đội ta như: Vừ A Dính (Lai Châu), Phạm Ngọc Đa (Hải Phòng),...**

# **Tháng 02/1948, Bác Hồ gửi thư cho các cháu nói về nội dung, ý nghĩa và cách tổ chức “Phong trào Trần Quốc Toản” nhằm động viên khuyến khích thiếu nhi thi đua học tập và giúp đỡ đồng bào, trước hết là các gia đình bộ đội, neo đơn, thương binh, liệt sĩ... Phong trào nhanh chóng phát triển rộng khắp.**

# **Tháng 3/1951, Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên cứu quốc đã quyết định thống nhất lực lượng thiếu nhi, lấy tên là Đội Thiếu nhi tháng Tám và thống nhất một số chủ trương mới như thiếu nhi đeo khăn quàng đỏ, bài ca chính thức, khẩu hiệu, đẳng hiệu, cấp hiệu, phiên chế tổ chức của Đội.**

# **Như vậy, sau những năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy gian khổ, hi sinh, tổ chức Đội đã thực sự trưởng thành về mọi mặt với bao chiến công. Nhiều tập thể của đội viên đã được khen thưởng, xứng đáng với niềm tin yêu sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân.**

# *****\* Giai đoạn 1954 – 1975*****

# **Ngày 01/6/1954, ở Việt Bắc, tờ báo “Tiền phong Thiếu niên” của Đội ra đời tiền thân của báo “Thiếu niên tiền phong” ngày nay. Tờ báo là tiếng nói của thiếu niên, nhi đồng nêu các phong trào của Đội và phong trào thiếu nhi Việt Nam, nhằm hướng các em vào những hoạt động có ích, góp phần giáo dục và bồi dưỡng nhân cách, đạo đức và trách nhiệm xã hội cho các em.**

# **Tháng 11/1956, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II đã quyết định đổi tên Đội Thiếu nhi tháng Tám thành Đội TNTP Việt Nam.**

# **Cũng trong năm 1956, Đội được tổ chức theo cơ sở trường học nhằm giáo dục thiếu nhi một cách toàn diện và góp phần xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, năm 1958, phong trào Kế hoạch nhỏ ra đời, nhanh chóng cuốn hút các em thiếu niên nhi đồng tham gia. Ngày 17/6/1957, Nhà xuất bản Kim Đồng chính thức được thành lập. Nhiều loại trang thiết bị phục vụ cho hoạt động Đội: Trống, cờ, khăn quàng đỏ cũng được đầu tư sản xuất. Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 18 ngày thành lập Đội (15/5/1959), Bác Tôn Đức Thắng thay mặt Bác Hồ và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã trao lá cờ thêu dòng chữ vàng: “Vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và thống nhất Tổ quốc, sẵn sàng!”.**

# **Năm 1961, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Đội TNTP Việt Nam (15/5/1941 - 15/5/1961), Bác Hồ đã gửi thư cho thiếu nhi cả nước và căn dặn các em 5 điều:**

# **“ Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào**

# **Học tập tốt, lao động tốt**

# **Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt**

# **Giữ gìn vệ sinh thật tốt**

# **Khiêm tốn thật thà dũng cảm”.**

# **5 điều Bác Hồ dạy từ đó đã trở thành niềm tin, sức mạnh, niềm vui, phương hướng cho mọi hoạt động của Đội. Những điển hình tốt, những gương mặt tiêu biểu, những việc làm mang nếp sống của người lao động mới xuất hiện và tươi nở rực rỡ như hoa mùa xuân, điển hình như: Bùi Thị Tứ (Thái Bình), 13 tuổi đã cõng bạn Nguyễn Thị Hồng bị liệt chân đi học suốt ba năm, được Bác Hồ thưởng huy hiệu; Nguyễn Ngọc Ký ở Hải Hậu (Hà Nam) bị liệt hai tay từ thưở nhỏ, đã luyện cách viết bằng chân, bền bỉ học tập suốt từ lớp 1 đến khi học xong đại học và trở thành giáo viên; Nguyễn Bá Ngọc (Thanh Hoá) quên mình cứu hai em nhỏ,... Nhiều tập thể Đội xuất sắc như: Liên đội Tam Sơn (Bắc Ninh) quê hương phong trào “Nghìn việc tốt”, Liên đội cấp I, II Trưng Vương (Hà Nội), Liên đội trường cấp 2 Bắc Lý (Hà Nam)...**

# **Ở miền Nam, cuộc kháng chiến chống Mĩ diễn ra vô cùng gian khổ, Trong hoàn cảnh ấy, những trang sử vẻ vang của Đội thiếu niên, nhi đồng miền Nam cũng được bắt đầu. Với tinh thần “ Tuổi nhỏ chí lớn”, thiếu niên nhi đồng miền Nam gan dạ, anh hùng không sợ hi sinh đứng lên cùng cha anh đánh giặc. Ngày 05/8/1964, đế quốc Mĩ cho không quân đánh phá miền Bắc, thiếu nhi cả nước bước sang một thời kì mới với lời son sắt thêu trên lá cờ của Trung ương Đảng trao cho nhân dịp kỉ niệm lần thứ 25 ngày sinh nhật Đội (15/5/1966):**

# **“ Vâng lời Bác dạy**

# **Làm nghìn việc tốt**

# **Chống Mĩ cứu nước**

# **Thiếu niên sẵn sàng!”**

# **Ngày 2/9/1969, Bác Hồ vĩnh viễn ra đi, để lại cho thiếu niên nhi đồng cả nước “muôn vàn tình thương yêu”. Trung ương Đoàn thay mặt tuổi trẻ cả nước đề nghị Trung ương Đảng cho Đoàn, Đội được mang tên Bác. Thể theo nguyện vọng của tuổi trẻ, ngày 30/01/1970, Đội được mang tên Bác Hồ vĩ đại: Đội TNTP Hồ Chí Minh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Đoàn, lớp lớp đội viên cả hai miền Bắc Nam không ngại khó khăn, gian khổ hi sinh, phấn đấu trên tất cả các mặt học tập, lao động, chiến đấu, xây dựng Đội, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam vào mùa xuân năm 1975.**

# **Thực hiện theo năm điều Bác Hồ dạy, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt hoạt động phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.**

# *****\* Giai đoạn 1986 đến nay*****

# **Đội TNTP Hồ Chí Minh cũng từng bước đổi mới các hoạt động của mình cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước.**

# **Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V đã quyết định đổi mới nội dung và mở rộng các hình thức hoạt động Đội nhằm tập hợp đông đảo thiếu nhi cả nước “Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ”. Các phong trào của Đội phát triển mạnh mẽ với các hình thức đa dạng và luôn đổi mới. Phong trào thi đua học tập, phong trào “Kế hoạch nhỏ”, “Phong trào Trần Quốc Toản” tiếp tục phát triển với những hình thức mới như: “áo lụa tặng bà”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Những viên gạch hồng”, “Thiếu nhi nghèo vượt khó”,... Đại hội cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ ba, thứ tư, thứ năm lần lượt được tổ chức để biểu dương thành tích của thiếu nhi. Trong giai đoạn này, liên hoan các nhà thiếu nhi là một nét mới trong tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh.**

# **Tháng 8/1991, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em được Quốc hội thông qua nhằm thúc đẩy mạnh sự nghiệp chăm sóc, giáo dục trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển và trưởng thành.**

# **Ngày 25/7/2003, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 3 (khoá VIII) đã quyết định sửa đổi và ban hành Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở quan trọng tạo điều kiện cho Đội phát triển mạnh mẽ, vững bước trong thế kỉ 21, xứng đáng là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam, là lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.**

# **Nhiệm vụ của Đội trong giai đoạn 1986 đến nay*:* Thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy, phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, bạn tốt, đội viên tốt xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.**

# **Nhiệm vụ qua các thời kì đổi tên của Đội:**

# **+ Hội Nhi đồng cứu quốc có nhiệm vụ là làm giao thông liên lạc, canh gác các cuộc họp bí mật cho cán bộ, dự bị đánh Tây đuổi Nhật.**

# **+ Đội Thiếu nhi cứu quốc (1946) có nhiệm vụ làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, trinh sát góp phần cùng cha anh tham gia vào các cuộc đấu tranh chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.**

# **+ Đội Thiếu nhi Tháng Tám (Tháng 3/1951) có nhiệm vụ là làm theo lời Bác dạy “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”.**

# **+ Đội TNTP Việt Nam (Tháng 11/1956) có nhiệm vụ là thực hiện theo năm điều Bác Hồ dạy.**

# **+ Đội TNTP Hồ Chí Minh (30/01/1970) có nhiệm vụ thực hiện theo năm điều Bác Hồ dạy:**

# **1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào**

# **2. Học tập tốt, lao động tốt**

# **3. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt**

# **4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt**

# **5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm!**

# **Nguồn: Nhà thiếu nhi TP Hồ Chí Minh.**

# ****5. Kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2024)****

# *****5.1. Thân thế và thuở thiếu thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi ra đi tìm đường cứu nước*****

# **Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, lớn lên đi học lấy tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc) sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là Nguyễn Sinh Sắc, thân mẫu là Hoàng Thị Loan.**

# **Từ lúc sinh ra đến 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sống trong sự chăm sóc đầy tình thương yêu của gia đình, đặc biệt là ông bà ngoại. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo gia đình vào sống ở Huế. Đầu năm 1901, sau khi thân mẫu qua đời, Người theo cha trở về Nghệ An, rồi lấy tên là Nguyễn Tất Thành, tích cực học chữ Hán và còn theo cha đi một số nơi, học thêm nhiều điều. Năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế, thời gian đầu học trường Pháp - Việt, sau học trường Quốc học Huế. Tháng 6/1909, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Bình Định, tháng 8/1910 vào Phan Thiết, Bình Thuận làm giáo viên trường Dục Thanh. Tháng 02/1911, Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn.**

# *****5.2. Quá trình hoạt động cách mạng*****

# *****\* Giai đoạn 1911 – 1920*****

# **Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước, ở một làng quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, Người đã sớm hun đúc ý chí và khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước. Ngày 5/6/1911 với tên gọi mới là Văn Ba, Người đã lên tàu Amiran Latusơ Tơrêvin, rời bến cảng Nhà Rồng đi Mác xây (Pháp).**

# **Từ năm 1912 -1917, Nguyễn Tất Thành đi qua một số nước châu Phi, châu Mỹ. Giữa năm 1913, Người đến nước Anh, tham gia nhiều hoạt động, cuối năm 1917 Người mới trở lại nước Pháp.**

# **Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp, tháng 6/1919 thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp gửi bản yêu sách gồm 08 điểm (ký tên Nguyễn Ái Quốc) tới Hội nghị các nước đế quốc họp ở Véc-xây (Pháp), đòi chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.**

# **Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.**

# **Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội Đảng Xã hội Pháp. Tại đây, Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.**

# ***\** ***Giai đoạn 1921 – 1930*****

# **Từ năm 1921 đến tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc tham gia nhiều hoạt động: thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, dự Đại hội lần thứ I và lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp, sinh hoạt trong Câu lạc bộ Phôbua, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Người cùng khổ...**

# **Ngày 13/6/1923, Người rời nước Pháp đi Đức và đến thành phố Xanhpêtécbua (Liên Xô) ngày 30/6/1923.**

# **Từ tháng 7/1923 đến tháng 10/1924, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, bổ sung và phát triển lý luận về cách mạng thuộc địa. Người hoạt động trong Quốc tế Nông dân; tham dự Đại hội II Quốc tế Công hội đỏ, Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên; tiếp tục viết nhiều sách báo tuyên truyền cách mạng, hoàn thành tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp; học tập tại trường Đại học phương Đông; tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là cán bộ Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản.**

# **Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, trực tiếp mở các lớp huấn luyện cán bộ, ra Báo Thanh niên (1925), tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc được tập hợp và in thành tác phẩm Đường Cách mệnh, được xuất bản vào năm 1927.**

# **Hè năm 1927, Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc đi Liên Xô, sau đó đi Đức (tháng 11/1927) rồi bí mật sang Pháp, đến nước Bỉ dự cuộc họp của Đại hội đồng liên đoàn chống đế quốc (tháng 12/1927), rồi quay lại Đức, đi Thụy Sỹ, sang Italia. Tháng 7/1928, Nguyễn Ái Quốc tới Xiêm (Thái Lan), rồi trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1929.**

# **Từ ngày 06/1 đến ngày 07/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

# *****\* Giai đoạn 1930 – 1945*****

# **Từ năm 1930 đến năm 1941, tuy hoạt động ở nước ngoài nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Tháng 6/1931, Người bị nhà cầm quyền Anh bắt giam ở Hồng Kông. Cuối năm 1932, Người được trả tự do, sau đó đến Liên Xô học tại trường Quốc tế Lênin.**

# **Tháng 10/1938, Người rời Liên Xô đến Diên An (Trung Quốc) làm việc tại Bộ chỉ huy Bát lộ quân, sau đó bắt liên lạc với tổ chức Đảng, chuẩn bị về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam.**

# **Ngày 28/1/1941, sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc trở về nước (tại cột mốc 108 thuộc xã Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng).**

# **Từ ngày 10-19/5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Khuổi Nặm (Pắc Bó, Cao Bằng). Hội nghị đã xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh, sáng lập Báo Việt Nam Độc lập, tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng.**

# **Tháng 8/1942, lấy tên là Hồ Chí Minh, Người đại diện cho Mặt trận Việt Minh và Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội Quốc tế chống xâm lược sang Trung Quốc bắt liên lạc với Đồng minh, cùng phối hợp hành động chống phát xít trên chiến trường Thái Bình Dương. Người bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trong các nhà lao của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). Trong thời gian bị giam giữ, Người viết cuốn Nhật ký trong tù. Tháng 9/1943, Người được thả tự do.**

# **Tháng 9/1944, Hồ Chí Minh trở về căn cứ Cao Bằng. Tháng 12/1944, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam.**

# **Tháng 5/1945, Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang). Tại đây theo đề nghị của Người, Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân đã họp quyết định Tổng khởi nghĩa. Đại hội Quốc dân đã bầu ra Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.**

# **Tháng 8/1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.**

# **Ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).**

# *****\* Giai đoạn 1945 – 1954*****

# **Những năm 1945 - 1946, Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo Nhân dân xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đối phó với thù trong, giặc ngoài, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc"; tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.**

# **Ngày 02/03/1946, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.**

# **Ngày 03/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội giao nhiệm vụ thành lập Chính phủ mới do Người làm Chủ tịch nước kiêm Thủ tướng Chính phủ (từ tháng 11/1946 - đến tháng 9/1955) và kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.**

# **Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.**

# *****\* Giai đoạn 1954 – 1969*****

# **Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Quân Pháp rút về nước, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, sau 2 năm sẽ tổ chức Tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam. Nhưng đế quốc Mỹ với ý đồ xâm lược Việt Nam từ lâu, đã lợi dụng cơ hội, gạt Pháp ra, nhảy vào tổ chức, chỉ huy ngụy quyền, ngụy quân tay sai, viện trợ kinh tế quân sự, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, chia cắt lâu dài nước ta. Cả dân tộc ta lại bước vào cuộc chiến đấu chống xâm lược mới. Trước bối cảnh đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.**

# **Tháng 10 /1956, tại Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng lần thứ X (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử giữ chức Chủ tịch Đảng.**

# **Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (1960), Người được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

# **Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thắng lợi; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.**

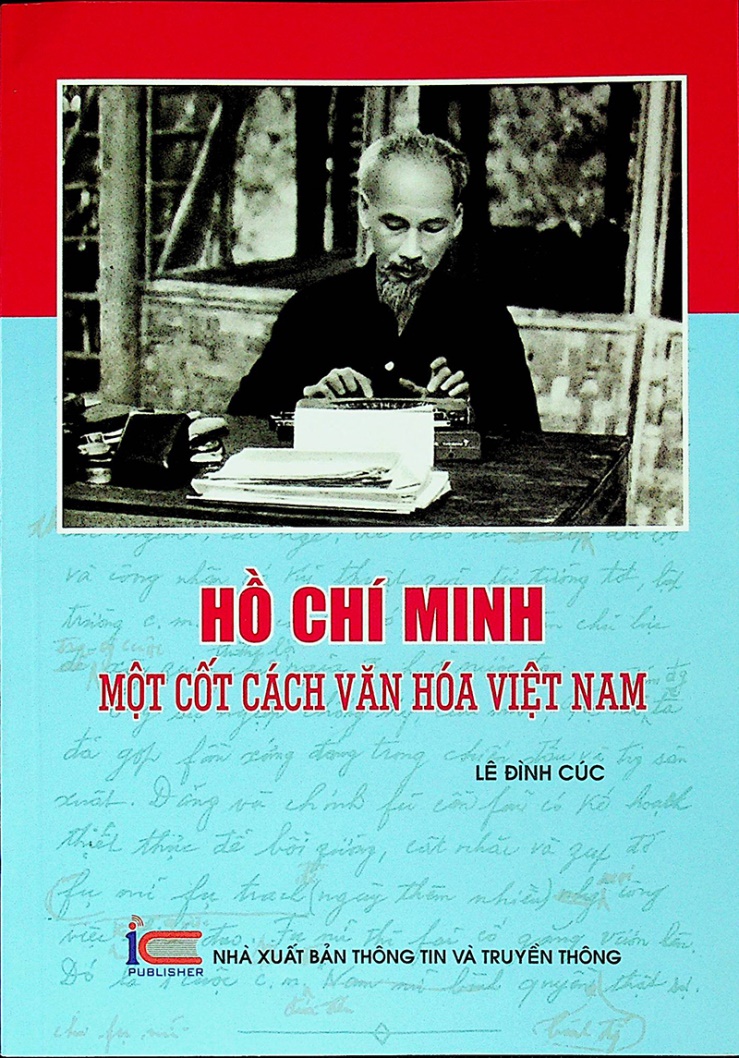
# **Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất vô cùng lớn lao. Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết. Sự ra đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.**

# **Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo. Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta.**

# **Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh Đoàn tổng hợp**

**III. SÁCH VỀ BÁC HỒ**

**Cuốn sách: Hồ Chí Minh – Một cốt cách văn hóa Việt Nam - Tác giả Lê Đình Cúc**



Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Với trí tuệ siêu việt và bản lĩnh cách mạng của mình, Bác Hồ đã tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam. Bác đã để lại cho nhân dân ta những giá trị văn hóa mang đậm tính nhân văn, thấm đượm lòng nhân ái bao la, là tình nghĩa, là tinh thần hòa giải, đoàn kết, yêu thương “đồng bào”...

Trong 5 di sản đã được công nhận là Bảo vật Quốc gia mà Người để lại cho dân tộc Việt Nam, “Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh” là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng; là công trình lý luận về xây dựng và củng cố Đảng cầm quyền; là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, là phác thảo lý luận sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Thực hiện di chúc của Người, đất nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nhân dân ta đang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản cuốn sách “Hồ Chí Minh - Một cốt cách văn hóa Việt Nam” do PGS, TS. Lê Đình Cúc - nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam *(Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam)* tổng hợp, biên soạn từ những bài viết của mình trong nhiều năm qua.

Với tình cảm kính yêu Bác Hồ, tác giả tập trung nghiên cứu, giới thiệu một phân trong di sản văn hóa mà Người để lại cho dân tộc ta, đất nước ta, đặc biệt là những giá trị thiêng liêng toát lên từ bản Di chúc lịch sử.

Link sách: <https://bom.so/nVHsmX>

**IV.** **NHỮNG MẨU CHUYỆN VỀ BÁC**

**1.** **Thời gian quý báu lắm**

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khóa V Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ là 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người vẫn chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm”. Cũng về giờ giấc, trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí sĩ quan cấp tướng đến làm việc với Bác chậm 15 phút, tất nhiên là có lý do: Mưa to, suối lũ, ngựa không qua được.



*Ảnh minh họa*

Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan không chuẩn bị đủ phương án, nên chú không giành được chủ động”.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp.

Bác hỏi:

- Chú đến muộn mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chỉnh huấn của anh em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Sắp đến giờ lên đường bỗng trời đổ mưa xối xả. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị cho hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí còn đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác… Nhưng bác không đồng ý:

- Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì đến bao giờ? Thà chỉ mình bác và vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cả lớp phải chờ uổng công!.

Thế là Bác lên đường đến thăm lớp chỉnh huấn đúng lịch trình trong tiếng reo hò sung sướng của các học viên…Bác Hồ của chúng ta quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Chính vì vậy, trong suốt cuộc đời Bác không để bất cứ ai đợi mình. Sự quý trọng thời gian của Bác thực sự là tấm gương sáng để chúng ta học tập.

**Bài học kinh nghiệm**

Quỹ thời gian của con người là có hạn. Người ta có thể làm lại một cái nhà, một con đường,… nhưng không thể lấy lại được một tích tắc thời gian đã mất đi. Chính vì lẽ đó mà thời gian còn quý hơn vàng, bạc. Tiết kiệm thời gian là tiết kiệm thông minh và văn minh nhất.

Mỗi người đều có thể tiết kiệm được thời gian của mình. Tuy nhiên, để thực hiện điều đó chúng ta cần phải làm việc phải có kế hoạch cụ thể, chi tiết; làm việc ngăn nắp, gọn gàng; thầy cô chuẩn bị bài chu đáo trước khi lên lớp, lên lớp đúng giờ, sử dụng hiệu quả giờ học; cán bộ cần chuẩn bị nội dung tốt trước khi tiến hành tổ chức hội họp, tiếp dân,... Đó chính là tiết kiệm thời gian của mình và của mọi người.

**2.****Ba chiếc ba lô**

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào 3 ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả 3 chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào 3 chiếc ba lô.

**Bài học kinh nghiệm**

Thông qua câu chuyện ngắn Ba chiếc ba lô, chúng ta rút ra được bài học là, trong cuộc sống cần phải biết san sẻ cùng nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn, đừng dựa vào quyền cao chức rộng mà đàn áp kẻ yếu thế. Sống phải công bằng mới khiến lòng người khâm phục và nể trọng.

**3. Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thanh niên**

Ngay từ thời trẻ, Người đã ý thức được vai trò của thanh niên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc là vô cùng to lớn. Như tình cảm của một người cha đối với con, Bác Hồ hiểu rõ những ưu, nhược điểm của thanh niên nước ta. Bác luôn căn dặn thanh niên: *“Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên”.* Bác luôn nhấn mạnh đến việc học tập, vấn đề cốt lõi để các thế hệ thanh niên trang bị cho mình sự hiểu biết, vốn kiến thức, một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho các thế hệ thanh niên có thể vươn mình ra biển lớn, lấy sức trẻ làm giàu cho Tổ quốc, quê hương.

Có thể khẳng định rằng, chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã dành cho thế hệ trẻ những tình cảm và sự quan tâm sâu sắc.

Tuổi trẻ Cao Bằng xin được trích dẫn những lời dạy mà lúc sinh thời Bác đã dành cho các thế hệ thanh niên Việt Nam để thấy được những tình cảm sâu sắc, sự quan tâm bồi dưỡng những thế hệ thanh niên của Bác kính yêu.

*- Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”.*

*(Thư gửi Thanh niên An Nam, 1925)*

- *“… ngày nay chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên toàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nhà nước trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai cùng các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.*

*(Thư gửi các em học sinh nhân Ngày khai trường đầu tiên của nước*

*Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9/1945).*

*- “Hỡi anh chị em thanh niên Nam Bộ!*

*Tôi thề cùng các bạn giữ vững nền độc lập tự do của nước Việt Nam. Dẫu có phải hy sinh đến nửa số dân tộc, ta cũng quyết hy sinh. Cuộc kháng chiến tự vệ chính nghĩa của dân tộc Việt Nam phải toàn thắng”.*

*(“Lời kêu gọi thanh niên Nam Bộ”, ngày 30/10/1945)*

*“... Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội.*

*Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành “đời sống mới”.*

*Đời sống mới là:*

*- Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ.*

*- Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm.*

*- Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhủ.*

*- Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa”.*

*(Gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết sắp đến, 1 - 1946, Sđd, tập 4, trang 167)*

Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh Đoàn tổng hợp